TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 342/2023/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 11 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 519/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Duy B, sinh năm 1970.

HKTT: Số 17x đường T.C, phường K.M, quận T.X, thành phố H.

Tạm trú: Số nhà 0x, ngõ 1x6 phố T, phường T, thành phố V, tỉnh P.

- *Bị đơn*: Bà Đào Thị Thu H, sinh năm 1973

HKTT tại: Tổ 2xB, khu H, phường G, thành phố V, tỉnh P.

Tạm trú: Số nhà 0x, ngõ 1x6 phố T, phường T, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Duy B và bà Đào Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông Nguyễn Duy B và bà Đào Thị Thu H thống nhất trình bày vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Diệu L, sinh ngày 1x/5/2001 và Nguyễn Trúc L, sinh ngày 0x/6/2006. Con chung Nguyễn Diệu L đã thành niên, ông B bà H không đề nghị giải quyết.

Ly hôn, ông B bà H thỏa thuận: Bà Đào Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Trúc L, sinh ngày 0x/6/2006. Ông B cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/tháng kể từ tháng 12/2023 cho tới khi con chung thành niên. Phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp: Ông B bà H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Duy B tự nguyện chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận ông B đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0005561 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Việt Trì;
- UBND phường Gia Cẩm, T.P Việt Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Hoa